

Danh sách thông báo về dự thảo và quy định có hiệu lực về an toàn thực phẩm của các nước thành viên Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) từ ngày 21/01-20/02/2022

1. Danh sách dự thảo lấy ý kiến góp ý

STT	Mã WTO	Quốc gia	Thông báo ngày	Tiêu đề	Tóm tắt nội dung
1	G/SPS/N/TZA/168	Cộng hòa Tan-da-ni-a	21/01/2022	AFDC 7 (885) CD3, Đặc điểm kỹ thuật - Gừng dạng sệt; Ấn bản đầu tiên.	Tiêu chuẩn quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và phương pháp thử đối với gừng dạng sệt (<i>Zingiber officinale</i>) dùng cho con người.
2	G/SPS/N/TZA/167	Cộng hòa Tan-da-ni-a	21/01/2022	CD AFDC 7 (1261), Đặc điểm kỹ thuật - Gừng kết tinh; Ấn bản đầu tiên.	Tiêu chuẩn quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và phương pháp thử đối với gừng kết tinh.
3	G/SPS/N/TZA/166	Cộng hòa Tan-da-ni-a	21/01/2022	AFDC 7 (896) CD3, Đặc điểm kỹ thuật - Gia vị dạng sệt; Ấn bản đầu tiên	Tiêu chuẩn quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và phương pháp thử đối với hỗn hợp gia vị dạng sệt dùng cho con người.
4	G/SPS/N/TZA/165	Cộng hòa Tan-da-ni-a	21/01/2022	AFDC 7 (887) CD3, Tên danh pháp - Gia vị ; Ấn bản thứ tư.	Tiêu chuẩn quy định danh sách các loài thực vật phân loại dưới dạng gia vị. Tiêu chuẩn cũng đưa ra các bộ phận cây được dùng làm gia vị, tên thông dụng của các loại gia vị bằng tiếng Anh và tiếng Swahili cho việc nhập khẩu và nuôi trồng.
5	G/SPS/N/TZA/164	Cộng hòa Tan-da-ni-a	21/01/2022	AFDC 7 (886) CD3, Đặc điểm kỹ thuật - Tỏi dạng sệt; Ấn bản đầu tiên	Tiêu chuẩn quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và phương pháp thử đối với bột tỏi từ <i>Allium sativum</i> L. dùng cho con người.
6	G/SPS/N/TZA/163	Cộng hòa Tan-da-ni-a	21/01/2022	AFDC 7 (884) CD3, Đặc điểm kỹ thuật - Gừng và tỏi dạng sệt ; Ấn bản đầu tiên	Tiêu chuẩn quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và phương pháp thử đối với gừng, tỏi dạng sệt từ <i>Allium sativum</i> L. và <i>Zingiber officinale</i> L. dùng cho con người.
7	G/SPS/N/TZA/162	Cộng hòa Tan-da-ni-a	21/01/2022	AFDC 7 (883) CD3, Đặc điểm kỹ thuật - Dầu ớt; Ấn bản đầu tiên	Tiêu chuẩn quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và phương pháp thử đối với dầu ớt dùng cho con người.
8	G/SPS/N/USA/3303	Hoa Kỳ	24/01/2022	Dung sai thuốc trừ sâu	Quy định thiết lập dung sai dư lượng ethaboxam trong chi Cải

				ethaboxam; Quy tắc cuối cùng	(Brassica), rau lá xanh thuộc nhóm 4-16B và rau chi Cải (Brassica) có đầu và thân thuộc nhóm 5-16.
9	G/SPS/N/USA/3302	Hoa Kỳ	24/01/2022	Mở rộng Chương trình dư lượng thuốc trừ sâu đối với phân nhóm cây trồng VI	Cơ quan Bảo vệ Môi trường (EPA) đề xuất sửa đổi quy định phân nhóm cây trồng chứa thuốc trừ sâu, cho phép thiết lập khả năng chứa dư lượng đối với nhiều loại cây trồng dựa trên dữ liệu của nhóm đại diện. EPA đề xuất sửa đổi Nhóm 6: Rau họ đậu; Nhóm 7: Lá cây họ đậu; Nhóm 15: Ngũ cốc; và Nhóm 16: Cỏ, rom khô và rom rạ từ ngũ cốc. EPA cũng đề xuất sửa đổi các định nghĩa về hàng hóa. Đây là bản thứ sáu trong các bản cập nhật dự kiến sẽ được chuẩn bị trong vài năm tới.
10	G/SPS/N/TPKM/580	Đài Loan	26/01/2022	Dự thảo tiêu chuẩn giới hạn dư lượng thuốc thú y halquinol và tildipirosin trong thực phẩm.	Sửa đổi giới hạn dư lượng tối đa đối với thuốc thú y halquinol và tildipirosin.
11	G/SPS/N/BRA/1995	Bờ-ra-xin	26/01/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1065, ngày 6 tháng 01 năm 2022	Dự thảo nghị quyết đề xuất việc đưa thành phần hoạt chất T77 - <i>Tetrastichus howardi</i> vào Danh sách chuyên khảo các thành phần hoạt tính của thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, công bố theo Chỉ thị số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bờ-ra-xin (DOU - Diário Onking da União).
12	G/SPS/N/BRA/1994	Bờ-ra-xin	26/01/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1064, ngày 6 tháng 01 năm 2022	Dự thảo nghị quyết đề xuất đưa thành phần hoạt chất N14 - NATAMICIN vào Danh sách chuyên khảo các thành phần hoạt tính của thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, công bố theo Chỉ thị số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bờ-ra-xin (DOU - Diário Onking da União).
13	G/SPS/N/BRA/1993	Bờ-ra-xin	26/01/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1063, ngày 6 tháng 01 năm 2022	Dự thảo nghị quyết đề xuất việc đưa thành phần hoạt chất M51 - <i>Metarhizium rileyi</i> vào danh sách chuyên khảo các thành phần hoạt tính của thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, công bố theo Chỉ thị số 103 - 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bờ-ra-xin (DOU - Diário Onking da União).

14	G/SPS/N/BRA/1992	Bờ-ra-xin	26/01/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1062, ngày 6 tháng 01 năm 2022	Dự thảo nghị quyết đề xuất việc đưa thành phần hoạt chất P63: <i>Palmistichus elaeisis</i> vào danh sách chuyên khảo các thành phần hoạt chất của thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, công bố theo Chỉ thị số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bờ-ra-xin (DOU - Diário Onking da União).
15	G/SPS/N/THA/484	Thái Lan	27/01/2022	Dự thảo Thông báo của Bộ Y tế Công cộng (MOPH) số... (...) ban hành theo Đạo luật Thực phẩm BE 2522 "Bao bì thực phẩm bằng nhựa".	MOPH đề xuất sửa đổi chất lượng và tiêu chuẩn của một số bao bì thực phẩm bằng nhựa. Thông báo số 295 (BE. 2548) có tiêu đề "Chất lượng, tiêu chuẩn của sản phẩm được làm từ nhựa" sẽ bị bãi bỏ, thay thế bằng dự thảo Thông báo MOPH số ... (...) ban hành theo Đạo luật Thực phẩm BE 2522 "Bao bì thực phẩm bằng nhựa". Theo các điều 5 và 6 (6) của Đạo luật Thực phẩm BE2522 (1979), Bộ trưởng MOPH ban hành Dự thảo thông báo như sau: Đưa ra định nghĩa về bao bì thực phẩm bằng nhựa và bao bì thực phẩm làm từ vật liệu nhựa tái chế; Sửa đổi tiêu chuẩn chất lượng một số loại bao bì bằng nhựa như: Quy định hạn mức lưu trú tổng thể, hạn chế đối với amin thom chính (PAA), quy định hạn mức lưu trú của kim loại và quy định hạn mức lưu trú cụ thể các loại nhựa được liệt kê trong Phụ lục I. Bao bì nhựa khác với những bao bì được liệt kê trong Phụ lục I sẽ được Trung tâm đánh giá rủi ro, Cơ quan quản lý thực phẩm và dược phẩm Thái Lan đánh giá an toàn, công nhận. Các bao bì này sẽ phải nộp báo cáo đánh giá an toàn cho Cục quản lý thực phẩm và dược phẩm Thái Lan phê duyệt trước khi sử dụng. Giấy phép sử dụng bao bì thực phẩm bằng nhựa làm từ Polyethylene terephthalate (PET) tái chế, thu gom từ quá trình tái chế thứ cấp hoặc tái chế cơ học sẽ được đánh giá an toàn, hiệu quả công nghệ để chứng minh có thể loại bỏ hoặc giảm các chất gây ô nhiễm từ nhựa đầu vào. Thông báo này có hiệu lực sau ngày đăng. Bao bì thực phẩm bằng nhựa sử dụng trước khi thông báo này có hiệu lực có thể tiếp tục được tiêu thụ

					<p>và sử dụng, đảm bảo không quá ba năm kể từ ngày thông báo có hiệu lực. Bao bì thực phẩm bằng nhựa bao gồm làm từ Polyethylene terephthalate tái chế có chất lượng và tiêu chuẩn khác với thông báo này, có thể tuân thủ chất lượng và tiêu chuẩn mô tả trong thông báo MOPH số 295 (BE. 2548) hai năm kể từ ngày đăng Công báo Chính phủ.</p>
16	G/SPS/N/BRA/1997	Bờ-ra-xin	27/01/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1067, ngày 6 tháng 01 năm 2022.	<p>Dự thảo nghị quyết cập nhật danh sách chuyên khảo các thành phần hoạt chất của thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, công bố theo Chỉ thị số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bờ-ra-xin (DOU - Diário Onking da União).</p>
17	G/SPS/N/BRA/1996	Bờ-ra-xin	27/01/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1066, ngày 6 tháng 1 năm 2022	<p>Dự thảo nghị quyết đề xuất đưa thành phần hoạt chất T76 - trichoderma atroviride vào danh sách chuyên khảo các thành phần hoạt chất của thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, công bố theo Chỉ thị số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bờ-ra-xin (DOU - Diário Onking da União).</p>
18	G/SPS/N/USA/3305	Hoa Kỳ	28/01/2022	Đề xuất sửa đổi quy định các quy trình thông báo trước khi đưa ra thị trường đối với chất tiếp xúc thực phẩm (FCN) không còn được áp dụng của FDA	<p>Cơ quan quản lý thực phẩm và dược phẩm (FDA) đề xuất sửa đổi quy định các quy trình thông báo trước khi đưa ra thị trường đối với chất tiếp xúc thực phẩm (FCN) không còn được áp dụng của FDA. Quy tắc đảm bảo các nhà sản xuất/ nhà cung cấp có thể cung cấp đầu vào (đối với phụ gia) trước khi FDA xác định FCN không còn được áp dụng. Quy tắc cung cấp các lý do, là cơ sở để FDA xác định FCN không còn được áp dụng. FDA đề xuất những thay đổi để đảm bảo FDA có thể phản hồi tốt hơn liên quan đến các thông tin an toàn – sử dụng chất tiếp xúc thực phẩm mới, đảm bảo các quyết định kinh doanh của nhà sản xuất, cải thiện hiệu quả chương trình FCN của FDA.</p>
19	G/SPS/N/EU/542	Liên minh châu Âu	28/01/2022	Dự thảo Quy định thực thi của Ủy ban gia hạn việc phê duyệt hoạt chất bifenazate theo Quy định	<p>Dự thảo Quy định thực thi của Ủy ban phê duyệt việc gia hạn sử dụng hoạt chất bifenazate theo Quy định (EC) số 1107/2009. Tuy nhiên, cần bao gồm một số điều kiện và hạn chế nhất định (ví dụ như hạn chế việc sử dụng các sản phẩm BVTV có chứa</p>

				(EC) số 1107/2009 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu liên quan đến việc đưa các sản phẩm BVTV ra thị trường và sửa đổi Phụ lục Quy định thực thi của Ủy ban (EU) số 540/2011	bifenazate đối với cây trồng trong nhà kính không dùng để ăn và yêu cầu xác nhận thông tin). Các sản phẩm BVTV ủy quyền chứa bifenazate sẽ được xem xét dựa trên các điều kiện và hạn chế trong quy định này. Các điều kiện và hạn chế dựa trên đánh giá đầu tiên về hoạt chất sử dụng trong thuốc trừ sâu theo Quy định (EC) số 1107/2009. Hoạt chất này trước đã được phê duyệt sử dụng theo Chỉ thị 91/414/EEC, và Quyết định chỉ liên quan đến việc đưa hoạt chất ra thị trường. Sau khi hạn chế phê duyệt và đã hết thời gian gia hạn, sẽ có những thay đổi đối với mức dư lượng tối đa. Thông báo riêng sẽ được áp dụng theo quy định trong thời điểm thích hợp. Dự thảo Quy định của Ủy ban đã được thông báo trên thông báo TBT số G/TBT/N/EU/867.
20	G/SPS/N/BRA/2000	Bờ-ra-xin	28/01/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1069 ngày 19 tháng 01 năm 2021	Dự thảo Nghị quyết thay đổi mức dư lượng MRLs và khoảng thời gian cho các chất sau: A26 - AZOXYSTROBIN, C24-CARBENDAZIM, C60 - ZETA-CYPERMETHRIN, C61-BETA-CYFLUTHRIN, D06 - DELTAMETRIN, E26 - SPIROMESIPHEN PHOSPHITE, F68 - FLUUXAPYROXADE, F69 - FLUPIRADIFURONE, -05FUR. MUỐI AMMONIUM, I12 - IMAZAPIR, o I13 - IMIDACLOPRIDE, I27 - INDAZIFLAM, P29.1 - PYRAZOSULFUROM-ETHYLIC, P46 - PYRACLOSTROBIN, P50 - PICOXISTRIBIN, T32 - TEBUCONAZOLE, T32 - TEBUCONAZOLE, T54 - TRIFLOXYSTROBIN
21	G/SPS/N/BRA/1999	Bờ-ra-xin	28/01/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1068 ngày 19 tháng 01 năm 2021	Dự thảo nghị quyết đề xuất đưa thành phần hoạt chất I30 - Inpiirfluxam vào danh sách chuyên khảo các thành phần hoạt chất của thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, công bố theo Chỉ thị số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bờ-ra-xin (DOU - Diário Onking da União).

22	G/SPS/N/TPKM/582	Đài Loan	31/01/2022	Dự thảo tiêu chuẩn vệ sinh đối với chất gây ô nhiễm và độc tố trong thực phẩm	Dự thảo tiêu chuẩn mức tối đa (MRL) glycidyl fatty acid ester trong dầu ăn và chất béo.
23	G/SPS/N/CHL/715/Add.1	Chi-lê	31/01/2022	Mức tối đa đối với các chất gây ô nhiễm trong thức ăn hỗn hợp, chất bổ sung, chất phụ gia và các thành phần của thức ăn cho người và bãi bỏ Nghị quyết số 7.885 năm 2017	Theo yêu cầu của các nước thứ ba, hạn chót lấy ý kiến thông báo G/SPS/N/CHL/715 đã được gia hạn đến ngày 9 tháng 3 năm 2022. https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/CHL/22_1090_00_s.pdf Phụ lục liên quan: Sửa đổi hạn chót lấy ý kiến
24	G/SPS/N/IDN/142	In-đô-nê-xi-a	03/02/2022	Dự thảo Quy định của Cơ quan quản lý thực phẩm và dược phẩm In-đô-nê-xi-a về ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm đã qua chế biến.	Cơ quan Thực phẩm và Dược phẩm In-đô-nê-xi-a đã sửa đổi các yêu cầu về ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm chế biến. Quy định này đưa ra mức tối đa hàm chứa các kim loại nặng cụ thể, chẳng hạn như asen, cadmium, thủy ngân, chì, thiếc trong thực phẩm chế biến. Sau khi quy định mới được ban hành, quy định trước đó (Quy định của Cơ quan quản lý thực phẩm và dược phẩm In-đô-nê-xi-a số 5/2018 về Mức tối đa các chất ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm đã qua chế biến) sẽ không còn hiệu lực.
25	G/SPS/N/USA/3306	Hoa Kỳ	07/02/2022	Dung sai thuốc trừ sâu nitrapyrin; Quy tắc cuối cùng	Quy định thiết lập dư lượng nitrapyrin trong hoặc trên hạt bông, phân nhóm 20C; bông và phụ phẩm bông; bột hạt bông; gạo; lúa, rom.
26	G/SPS/N/USA/3307	Hoa Kỳ	07/02/2022	Dung sai thuốc trừ sâu cyprodinil; Quy tắc cuối cùng	Rau cải bẹ, lá xanh, phân nhóm 4-16B; Rau diếp ngồng; Thì là, Tiểu hồi, lá và thân cây; Su hào; Rau rút lá phân nhóm 22B; Các loại lá phụ phân nhóm 4-16A trừ rau mùi tây, lá tươi; Phân nhóm chanh xanh/chanh vàng 10-10B; Na; Quả nhỏ có vỏ không ăn được, có xuất xứ từ vùng nhiệt đới và cận nhiệt đới, phân nhóm 24A; Rau họ cải, đậu và thân, nhóm 5-16.
27	G/SPS/N/USA/3269/Corr.1	Hoa Kỳ	07/02/2022	Dung sai thuốc trừ sâu thiabendazole; Thay đổi đường dẫn đến dự thảo	https://www.govinfo.gov/content/pkg/FR-2022-01-26/html/2022-01487.htm Truy cập và đọc văn bản tại:

					https://www.govinfo.gov/content/pkg/FR-2022-01-26/html/2022-01487.htm
28	G/SPS/N/USA/3135/ Add.3/Corr.1	Hoa Kỳ	07/02/2022	Công nhận Phòng thí nghiệm phân tích thực phẩm; Quy tắc cuối cùng; Sửa đổi	Cơ quan quản lý thực phẩm và dược phẩm (FDA) đang sửa đổi quy tắc cuối cùng trong giấy đăng ký Liên bang ngày 3 tháng 12 năm 2021. Tài liệu đã sửa đổi các quy định, thiết lập một chương trình kiểm tra thực phẩm bởi các phòng thí nghiệm được công nhận, trong một số trường hợp nhất định, theo yêu cầu của Đạo luật thực phẩm, thuốc và mỹ phẩm Liên bang. Quy tắc cuối cùng đã được phát hành với một số lỗi biên tập. Tài liệu này được ban hành sửa chữa những lỗi đó. https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/USA/22_1373_00_e.pdf
29	G/SPS/N/EU/544	Liên minh châu Âu	07/02/2022	Dự thảo Quy chế thực hiện của Ủy ban (EU) về thống nhất thực hiện các kế hoạch kiểm soát chính thức liên quan đến chất gây ô nhiễm trong thực phẩm.	Cơ quan có thẩm quyền phải thường xuyên thực hiện việc kiểm soát chính thức trên cơ sở rủi ro với tần suất thích hợp. Do đó, quy định thực hiện này đặt ra các yêu cầu chung về nội dung của kế hoạch kiểm soát quốc gia đối với các chất gây ô nhiễm, đồng thời đề các Quốc gia Thành viên có kế hoạch dựa trên rủi ro phù hợp với Quy định (EU) 2017/625. Các kế hoạch này thay thế các kế hoạch kiểm soát theo Chỉ thị 96/23/EC đã được bãi bỏ. Quy định này được liên kết với quy định do Ủy ban đưa ra các yêu cầu cụ thể như tần suất lấy mẫu, phạm vi mẫu và giai đoạn sản xuất, chế biến và phân phối nơi mẫu sẽ được lấy và các tiêu chí cần tính đến khi xây dựng các kế hoạch thực hiện kiểm soát.
30	G/SPS/N/CHL/688/ Rev.1/Add.1	Chi-lê	08/02/2022	Yêu cầu về y tế để nhập khẩu vào Chi-lê các sản phẩm từ sữa, dùng cho động vật và con người, và bãi bỏ Nghị quyết Miễn trừ số 1194 năm 2001	Theo yêu cầu của các của một số quốc gia, Thời hạn nhận góp ý cho thông báo số G/SPS/N/CHL/688/Rev.1 được gia hạn đến ngày 15 tháng 3 năm 2022. https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/CHL/22_1458_00_s.pdf Phụ lục liên quan: Sửa đổi ngày cuối cùng lấy ý kiến
31	G/SPS/N/TPKM/583	Đài Loan	09/02/2022	Dự thảo thu hồi giới hạn dư lượng thuốc BVTV	Thu hồi giới hạn dư lượng thuốc BVTV (MRLs) đối với chlorpyrifos trong một số loại trái cây, rau quả, hạt ngũ cốc, quả

				(MRLs) đối với chlorpyrifos trong thực phẩm.	hạch, đậu khô, hoa ăn được, gia vị và thảo mộc.
32	G/SPS/N/NPL/33	Nê-pan	09/02/2022	Đề xuất Giới hạn dư lượng thuốc BVTV cho Trái cây và Rau quả.	Cục Quản lý chất lượng và công nghệ thực phẩm, Bộ Nông nghiệp và Phát triển chăn nuôi đề xuất giới hạn dư lượng tối đa thuốc BVTV trên/trong các loại rau quả khác nhau để bảo vệ sức khỏe con người, đảm bảo an toàn, tạo thuận lợi cho thương mại thông qua việc hài hòa các tiêu chuẩn thực phẩm.
33	G/SPS/N/AUS/532	Úc	09/02/2022	Đề xuất sửa đổi Phụ lục 20 của Bộ luật tiêu chuẩn thực phẩm Úc New Zealand sửa đổi (ngày 8 tháng 02 năm 2022).	Đề xuất sửa đổi Bộ luật tiêu chuẩn thực phẩm Úc – Niu Di-lân điều chỉnh các giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với các hóa chất nông nghiệp và thú y để phù hợp với các quy định quốc gia khác liên quan đến việc sử dụng an toàn và hiệu quả các hóa chất: Acetamiprid, difenoconazole, mesotrione, methoxyfenozide, pydiflumetofen, pyriproxyfen và sulfoxaflor trong các mặt hàng thực vật, tulathromycin trong các mặt hàng động vật.
34	G/SPS/N/USA/3309	Hoa Kỳ	15/02/2022	Dung sai đối với thuốc BVTV fludioxonil; Quy tắc cuối cùng.	Quy định thiết lập hoặc sửa đổi dung sai đối với dư lượng thuốc fludioxonil trong hoặc trên nhiều loại cây trồng.
35	G/SPS/N/USA/3310	Hoa Kỳ	16/02/2022	Công ty Motif FoodWorks; Nộp đơn kiến nghị về chất phụ gia tạo màu.	Cơ quan Quản lý thực phẩm và dược phẩm (FDA) thông báo việc đã đệ trình một bản kiến nghị của công ty Motif FoodWorks đề xuất sửa đổi các quy định về chất phụ gia tạo màu nhằm phù hợp với việc sử dụng an toàn myoglobin như một chất phụ gia tạo màu trong thịt và sản phẩm gia cầm tương tự. Đơn kiến nghị về chất phụ gia tạo màu đã được đệ trình lên vào ngày 13/12/2021.
36	G/SPS/N/CAN/1426	Ca-na-đa	16/02/2022	Thông báo về việc sửa đổi danh sách các loại Enzyme thực phẩm được phép sử dụng Lactase từ <i>Kluyveromyces lactis</i> DS 80496 trong các chế phẩm	Tổng cục Thực phẩm của Bộ Y tế Ca-na-đa đã hoàn thành đánh giá an toàn trước thị trường trong đơn đệ trình phụ gia thực phẩm để xin phê duyệt việc sử dụng lactase từ <i>Kluyveromyces lactis</i> DS 80496 trong sản xuất các chế phẩm enzym khử lactose và trong một số thực phẩm từ sữa. Lactase từ các nguồn khác đã được phép sử dụng ở Ca-na-đa

				enzyme khử lactose và trong một số thực phẩm từ sữa.	<p>trong các loại thực phẩm cùng loại mà bên đệ trình yêu cầu. Tuy nhiên, nguồn sinh vật mới, <i>K. lactis</i> DS 80496, không được phép sử dụng cho bất kỳ loại enzyme thực phẩm nào ở Canada. Các kết quả đánh giá trước khi bán ra thị trường cho thấy tính an toàn của lactase từ <i>K. lactis</i> DS 80496 cho các mục đích sử dụng được yêu cầu. Do đó, Bộ Y tế Canada đã cho phép sử dụng lactase từ <i>K. lactis</i> DS 80496 như được mô tả trong tài liệu thông tin bằng cách sửa đổi danh sách Enzyme thực phẩm được phép, có hiệu lực từ ngày 2 tháng 2 năm 2022.</p> <p>Mục đích của văn bản là để thông báo công khai quyết định của Bộ về vấn đề này và cung cấp thông tin liên hệ thích hợp cho những người muốn gửi yêu cầu hoặc thông tin khoa học mới liên quan đến sự an toàn của phụ gia thực phẩm này.</p>
37	G/SPS/N/USA/3311	Hoa Kỳ	17/02/2022	Hoa Kỳ triển khai định dạng mới cho Giấy chứng nhận về vệ sinh thực phẩm xuất khẩu (sê-ri mẫu FSIS 9060-5).	<p>Cơ quan Thanh tra an toàn thực phẩm của Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (FSIS) thông báo, kể từ ngày 16/5/2022, chứng nhận xuất khẩu đã được phê duyệt sẽ được in trên giấy thường thay cho giấy bảo mật với những quốc gia hoặc vùng lãnh thổ đã được cấp giấy chứng nhận xuất khẩu được ký điện tử (sê-ri mẫu FSIS 9060-5) được tạo trong Hệ thống Thông tin y tế công cộng của FSIS. Phiên bản giấy thường này sẽ tiếp tục sử dụng cho những lô hàng được chứng nhận nhập cảnh hợp pháp vào quốc gia nhập khẩu có yêu cầu giấy chứng nhận, và sẽ được in mờ dòng chữ ghi rõ “Giấy chứng nhận được phê duyệt – Dùng để xác thực PHIS”. Thông báo này sẽ kèm theo một mẫu của FSIS 9060-5 có in mờ. Lưu ý rằng giấy chứng nhận xuất khẩu thuộc sê-ri 9060-5 do PHIS cấp cho các lô hàng được chứng nhận trước ngày 16/5/2022 sẽ được in trên giấy bảo mật và không có hình in mờ trên. PHIS không bao gồm các sản phẩm trứng và các sản phẩm có vỏ bọc. Vậy nên những thay đổi trên không ảnh hưởng gì đến việc chứng nhận những sản phẩm này.</p> <p>PHIS của FSIS tạo chứng chỉ xuất hàng loạt Mẫu 9060-5 được ký điện tử, được lưu giữ tại PHIS dưới dạng tài liệu PDF để</p>

				<p>xem và xác thực an toàn bởi các quan chức chính phủ của nước nhập khẩu, những người đã chọn đăng ký quyền truy cập PHIS thông qua Trình xem chữ ký chứng chỉ (CSV). FSIS đã đơn giản hóa các thủ tục để truy cập CSV, vốn yêu cầu cả xác thực điện tử USDA và đăng ký làm CSV. Vui lòng liên hệ với FSIS theo địa chỉ internationalcoordina@usda.gov để nhận các thủ tục này.</p> <p>Ngoài việc xem và xác thực chứng chỉ PDF được ký điện tử trong PHIS, người dùng CSV có thể xác thực chữ ký số và các chi tiết chứng chỉ khác bằng cách sử dụng mật mã khóa công khai để kiểm tra thêm tính xác thực của chứng chỉ xuất khẩu. Người dùng của nước nhập khẩu cũng sẽ có khả năng tạo báo cáo về các chứng chỉ được cấp cho nước nhập khẩu. Thông tin thêm về những tính năng này có trong Hướng dẫn sử dụng CSV của FSIS (https://www.fsis.usda.gov/sites/default/files/media_file/2021-07/USDA-FSIS-PHIS-Certificate-Signature-Viewer-Quick-Reference-Guide.pdf).</p> <p>Sự xuất hiện của chứng chỉ được ký điện tử trong PHIS đã biến việc sử dụng giấy bảo mật truyền thống thành không cần thiết. Các chứng chỉ do PHIS tạo ra được ký điện tử bởi nhân viên được ủy quyền của chương trình thanh tra FSIS. Mỗi chứng chỉ bao gồm một số chứng chỉ duy nhất.</p> <p>FSIS đã triển khai xuất khẩu PHIS với 80 quốc gia và vùng lãnh thổ (xem trang web của FSIS, Thành phần PHIS, trong "Lịch trình triển khai theo quốc gia", https://www.fsis.usda.gov/inspection/import-export/phis-components). Đối với những quốc gia đó, tất cả những tài liệu cần thiết đều nằm trong Thư viện Xuất khẩu của FSIS (https://www.fsis.usda.gov/inspection/import-export/import-export-library), bao gồm cả các chứng nhận, đều được lưu lại trên FSIS theo loạt chứng nhận xuất khẩu theo mẫu 9060-5 do</p>
--	--	--	--	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

					PHIS tạo (trong phần FSIS Form 9060-5 remark sections, hoặc FSIS Form 9060-5B continuation sheets.). Các quốc gia quan tâm đến việc lưu tài liệu vào PHIS nên liên hệ với FSIS theo địa chỉ internationalcoordin@usda.gov để biết thêm thông tin.
38	G/SPS/N/USA/3312	Hoa Kỳ	18/02/2022	Những thay đổi đối với Chương trình kiểm tra xác minh <i>Salmonella</i> : Các Tiêu chuẩn thực hiện được đề xuất đối với vi khuẩn <i>Salmonella</i> trong thịt lợn xay sống và các miếng thịt lợn còn nguyên hoặc không nguyên vẹn và Quy trình xác minh của Cơ quan liên quan.	<p>Cơ quan Thanh tra an toàn thực phẩm của Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (FSIS) công bố và yêu cầu đưa ý kiến về các tiêu chuẩn thực hiện giảm mầm bệnh được đề xuất đối với <i>Salmonella</i> trong thịt lợn xay sống và các miếng thịt lợn còn nguyên hoặc không nguyên vẹn. FSIS cũng thông báo về kế hoạch đánh giá xem các cơ sở của Hoa Kỳ sản xuất các sản phẩm này có đang xử lý <i>Salmonella</i> một cách hiệu quả hay không bằng cách sử dụng giao thức của số chuyên động của kết quả lấy mẫu của FSIS. Khoảng một năm (52 tuần) sau khi các tiêu chuẩn thực hiện mới được đưa ra, FSIS có kế hoạch đăng trực tuyến danh mục hoạt động của từng cơ sở thịt lợn ở Hoa Kỳ, dựa trên 52 kết quả mẫu <i>Salmonella</i> gần đây nhất. Thông báo thảo luận về các hoạt động xác minh khác liên quan đến việc lấy mẫu và xét nghiệm <i>Salmonella</i> của FSIS đối với các sản phẩm thịt lợn sống.</p> <p>Cuối cùng, thông báo cung cấp một bản tóm tắt ngắn gọn về các thông báo gần đây của FSIS liên quan đến vi khuẩn <i>Salmonella</i> trong các sản phẩm gia cầm.</p> <p>FSIS sẽ xem xét các ý kiến nhận được về thông báo này trước khi công bố các tiêu chuẩn thực hiện cuối cùng trong Cơ quan Đăng ký Liên bang và đánh giá xem các cơ sở thịt lợn của Hoa Kỳ có đáp ứng các tiêu chuẩn đó hay không. Vui lòng gửi ý kiến vào hoặc trước ngày 18 tháng 4 năm 2022.</p>
39	G/SPS/N/EU/229/Add.1/Corr.1	Liên minh châu Âu	18/02/2022	Danh sách các loại thực phẩm mới của Liên minh	Đề xuất được thông báo trong G/SPS/N/EU/229/Add.1 (ngày 10 tháng 1 năm 2018) đã được sửa chữa trong "Quy định thực thi của Ủy ban (EU) số 2022/202 ngày 14 tháng 2 năm 2022 sửa đổi Quy định thực thi (EU) số 2017/2470 về việc thành lập danh sách các loại thực phẩm mới của Liên minh (Văn bản có

					<p>liên quan đến EEA) "(OJ L 33, ngày 15 tháng 2 năm 2022, trang 41).</p> <p>Dự luật liên quan đến việc sửa đổi danh sách các loại thực phẩm mới của Liên minh để sửa một số lỗi được xác định trong danh sách các loại thực phẩm mới của Liên minh (Quy định thực thi (EU) số 2017/2470).</p> <p>Quy chế này sẽ có hiệu lực vào ngày thứ 20 sau khi được công bố trên Tờ báo chính thức của Liên minh Châu Âu.</p> <p>https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/EU/22_1691_00_e.pdf</p> <p>https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/EU/22_1691_00_f.pdf</p> <p>https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/EU/22_1691_00_s.pdf</p>
40	G/SPS/N/BRA/2009	Brazil	18/02/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1075, ngày 10 tháng 02 năm 2022.	Dự thảo nghị quyết này được coi là đề xuất đưa thành phần hoạt chất P64: <i>Pseudomonas oryzihabitans</i> vào danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, được công bố bởi Chỉ thị quy phạm số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Brazil (DOU - Diário Onking da União).
41	G/SPS/N/BRA/2008	Brazil	18/02/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1074, ngày 3 tháng 02 năm 2022	Dự thảo nghị quyết này được coi là đề xuất đưa thành phần hoạt chất I31: <i>Isaria javanica</i> vào danh sách chuyên khảo các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi Chỉ thị quy phạm số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Brazil (DOU - Diário Onking da União).
42	G/SPS/N/BRA/2007	Brazil	18/02/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1073, ngày 3 tháng 02 năm 2022	Dự thảo nghị quyết này được coi là đề xuất đưa thành phần hoạt chất C85: <i>Cinnamomum verum</i> và C85.1: Tinh dầu <i>Cinnamomum verum</i> vào danh mục chuyên khảo về các thành phần hoạt chất cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi Chỉ thị quy phạm số 103 - Ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Brazil (DOU -

					Diário Onking da União).
43	G/SPS/N/BRA/2006	Brazil	18/02/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1072, ngày 3 tháng 02 năm 2022.	Dự thảo nghị quyết này được coi là đề xuất đưa thành phần hoạt chất C84: <i>Catolaccus grandis</i> vào danh mục chuyên khảo các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, được công bố bởi Chi thị quy phạm số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Brazil (DOU - Diário Onking da União).
44	G/SPS/N/BRA/2005	Brazil	18/02/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1071, ngày 2 tháng 02 năm 2022	Dự thảo nghị quyết này có quy định về quy chuẩn kỹ thuật phân bổ phụ gia thực phẩm và phụ gia công nghệ dùng cho thực phẩm thuộc nhóm 1: sản phẩm sữa và các phân nhóm: sữa bột, kem bột, sữa lên men và pho mát.
45	G/SPS/N/BRA/2004	Brazil	18/02/2022	Dự thảo nghị quyết số 1070, ngày 28 tháng 01 năm 2022	Dự thảo nghị quyết này đề xuất loại trừ các hoạt chất sau trong danh sách chuyên khảo các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi Chi thị quy phạm số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Brazil (DOU - Diário Ofing da União): A32 Aclonifen; B15 bromoxynil; D10 diazinone; D12 diclofop; D34 daminozide; D37 dimethenamid; F02 phenamiphos; F03 fenarimol; F25 fluvalinate; I24 iprovalicarb; M30 methiocarb; P10 pyrimicarb; Q02 quintozen; T17 triadimefon; T18 triazophos; T29 thiobencarb; và T57 tebupyrinphos.
46	G/SPS/N/BRA/2003	Brazil	18/02/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1060, ngày 20 tháng 12 năm 2021	Dự thảo nghị quyết này có quy định về việc cho phép sử dụng phụ gia thực phẩm và chất bổ trợ công nghệ trong một số loại thực phẩm.
47	G/SPS/N/BRA/2002	Brazil	18/02/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1061, ngày 21 tháng 12 năm 2021	Dự thảo nghị quyết này có quy định về quy chuẩn kỹ thuật đối với vật liệu sợi xenlulo, bao bì và thiết bị dùng để tiếp xúc với thực phẩm. Quy chế này cũng sẽ được thông báo cho Ủy ban TBT.

2. Danh sách các văn bản quy định về SPS có hiệu lực

STT	Mã WTO	Quốc gia	Thông báo ngày	Tiêu đề	Tóm tắt nội dung
1	G/SPS/N/JPN/805/ Add.1	Nhật Bản	27/01/2022	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn thực phẩm, phụ gia thực phẩm (Quy tắc cuối cùng)	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đồ uống theo thông báo G/SPS/N/JPN/805 (1 tháng 12 năm 2020) đã được công bố ngày 21 tháng 1 năm 2021. Các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn được nêu tại: https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_0986_00_e.pdf Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực.
2	G/SPS/N/JPN/804/ Add.1	Nhật Bản	27/01/2022	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn thực phẩm, phụ gia thực phẩm (Quy tắc cuối cùng)	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đồ uống theo thông báo G/SPS/N/JPN/804 (1 tháng 12 năm 2020) đã được công bố ngày 29 tháng 6 năm 2021. Các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn được nêu tại: https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_0985_00_e.pdf Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực.
3	G/SPS/N/JPN/772/ Add.1	Nhật Bản	27/01/2022	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn thực phẩm, phụ gia thực phẩm (Quy tắc cuối cùng)	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đồ uống theo thông báo G/SPS/N/JPN/772 (ngày 30 tháng 7 năm 2020) đã được công bố vào ngày 29 tháng 6 năm 2021. Các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn được nêu tại: https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_0984_00_e.pdf Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực.
4	G/SPS/N/JPN/567/ Add.1	Nhật Bản	27/01/2022	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn thực phẩm, phụ gia thực phẩm	Giới hạn tối đa của deoxynivalenol trong lúa mì theo thông báo G/SPS/N/JPN/567 (ngày 23 tháng 02 năm 2018) đã được công bố ngày 30 tháng 7 năm 2021.

				(Quy tắc cuối cùng)	Tiêu chuẩn có hiệu lực ngày 01 tháng 4 năm 2022. Các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn được nêu tại: https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_0983_00_e.pdf Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực.
5	G/SPS/N/GBR/10/Add.1	Anh	27/01/2022	Quy định về các biện pháp kiểm soát (Biện pháp tạm thời) (Coronavirus) (Bản sửa đổi) (Số 3) năm 2021	Quy định này kéo dài thời hạn kết thúc của Quy chế thực thi (EU) 2020/466 từ ngày 31 tháng 12 năm 2021 được duy trì cho đến ngày 01 tháng 7 năm 2022.
6	G/SPS/N/CAN/1424	Ca-na-đa	27/01/2022	Thông báo sửa đổi danh sách các enzym thực phẩm được phép sử dụng maltogenic <i>alpha</i> -amylase từ <i>Bacillus licheniformis</i> HyGe767n2 trong bánh mì, bột mì, bột mì nguyên cám và các sản phẩm bánh mì không chuẩn hóa	Cục Quản lý thực phẩm Bộ Y tế Ca-na-đa hoàn thành đánh giá an toàn của maltogenic <i>alpha</i> -amylase từ <i>Bacillus licheniformis</i> HyGe767n2 trong bánh mì, bột mì, bột mì nguyên cám và các sản phẩm bánh mì không chuẩn hóa. Maltogenic <i>alpha</i> amylase từ các nguồn khác đã được cho phép sử dụng. Nguồn mới <i>B. licheniformis</i> HyGe767n2, không phải là nguồn được phép sử dụng cho bất cứ enzym thực phẩm nào ở Ca-na-đa. Kết quả đánh giá trước khi đưa ra thị trường ủng hộ tính an toàn của maltogenic <i>alpha</i> -amylase từ <i>B. licheniformis</i> HyGe767n2 cho các mục đích sử dụng. Do đó, Bộ Y tế Ca-na-đa đã cho phép sử dụng maltogenic <i>alpha</i> -amylase được mô tả trong tài liệu bằng cách sửa đổi danh sách các Enzym thực phẩm được phép sử dụng, có hiệu lực từ ngày 19 tháng 01 năm 2022. Mục đích của thông tin này để thông báo công khai quyết định của Bộ, cung cấp thông tin liên hệ cho những người muốn gửi yêu cầu, thông tin khoa học mới liên quan đến sự an toàn trong việc sử dụng enzym thực phẩm từ nguồn mới.
7	G/SPS/N/CAN/1402/Add.1	Ca-na-đa	31/01/2022	Giới hạn dư lượng tối đa: Pyridate	Dự thảo giới hạn dư lượng tối đa (PMRL) theo thông báo G/SPS/N/CAN/1402 (ngày 8 tháng 7 năm 2021) thông qua ngày 21 tháng 01 năm 2022. MRL được thiết lập thông qua Cơ sở dữ liệu dư lượng tối đa:

					<p>MRL Nông sản thô (RAC) và nông sản đã chế biến (ppm)¹</p> <p>0,4 Lá đinh lăng khô, ngọn bạc hà, ngọn bạc hà</p> <p>0,2 Phụ phẩm từ thịt của gia súc, dê, ngựa và cừu</p> <p>0,05 Hạt cải dầu (phân nhóm cây trồng 20A); đậu xanh khô, đậu khô, đậu bò câu, trứng, mỡ gia súc, dê, lợn, ngựa, gia cầm, cừu; ngô, phụ phẩm từ thịt lợn và gia cầm; thịt gia súc, dê, lợn; ngựa, gia cầm và cừu; sữa, hạt ngô ngọt và lõi ngô.</p> <p>¹ppm = phần triệu</p>
8	G/SPS/N/CAN/1397 /Add.1	Ca-na-đa	31/01/2022	Giới hạn dư lượng tối đa: Fluzaindolizine	<p>Dự thảo giới hạn dư lượng tối đa (PMRL) cho fluzaindolizine theo thông báo G/SPS/N/CAN/1397 (ngày 25 tháng 6 năm 2021) thông qua ngày 21 tháng 01 năm 2022. MRL được thiết lập thông qua Cơ sở dữ liệu giới hạn dư lượng tối:</p> <p>MRL Nông sản thô (RAC) và nông sản đã chế biến (ppm)¹</p> <p>0,8 Rau họ đậu (mọng nước hoặc khô) (nhóm 6); hạt có dầu (nhóm 20) (sữa đậu)</p> <p>0,2 Các loại rau có củ và lá rau ngô (nhóm 1C)</p> <p>0,15 Rau bầu bí (nhóm 9)</p> <p>0,07 Rau ăn quả (nhóm 8-09)</p> <p>0,05 Rễ cà rốt</p> <p>0,03 Rau củ (nhóm 3-07); củồng, thân và củồng lá (nhóm 22)</p> <p>0,02 Rau ăn củ, trừ củ cải đường (nhóm 1B, trừ cà rốt)</p> <p>0,015 Lá rau ăn củ (nhóm cây trồng 2); rau ăn lá (nhóm cây trồng 4-13);</p>

					<p>Nhóm thân và đầu lá Brassica (nhóm 5-13)</p> <p>0,01 Quả mọng mọc thấp (nhóm 13-07G); hạt ngũ cốc (nhóm 15); trứng, mỡ, thịt và phụ phẩm từ thịt của gia súc, dê, lợn, ngựa, gia cầm và cừu;</p> <p>Sữa</p> <p>1 ppm = phần triệu</p>
9	G/SPS/N/CAN/1395 /Add.1	Ca-na-đa	31/01/2022	Giới hạn dư lượng tối đa: Picarbutrazox	<p>Dự thảo giới hạn dư lượng tối đa (PMRL) cho picarbutrazox theo thông báo G/SPS/N/CAN/1395 (ngày 9 tháng 6 năm 2021) thông qua ngày 21 tháng 01 năm 2022. MRL được thiết lập thông qua Cơ sở dữ liệu giới hạn dư lượng tối đa:</p> <p>MRL Nông sản thô (RAC) và nông sản đã chế biến (ppm)¹</p> <p>0,01 Đậu nành khô, trứng; mỡ, thịt và các phụ phẩm từ thịt của gia súc, dê, lợn, ngựa, gia cầm và cừu; ngô đồng, sữa, hạt bông ngô, hạt ngô ngọt cộng với lõi ngô đã bỏ vỏ</p> <p>1 ppm = phần triệu</p> <p>Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực.</p>
10	G/SPS/N/CAN/1393 /Add.1	Ca-na-đa	31/01/2022	Giới hạn dư lượng tối đa: Methoprene	<p>Dự thảo giới hạn dư lượng tối đa (PMRL) được thông báo trong G/SPS/N/CAN/1393 (ngày 20 tháng 5 năm 2021) thông qua ngày 21 tháng 01 năm 2022. MRL được thiết lập thông qua Cơ sở dữ liệu giới hạn dư lượng tối đa:</p> <p>MRL Nông sản thô (RAC) và nông sản đã chế biến (ppm)¹</p> <p>0,01 Sữa</p> <p>¹ppm = phần triệu</p> <p>MRL thiết lập có thể được tìm thấy bằng Cơ sở dữ liệu giới hạn dư lượng tối đa của Bộ Y tế Ca-na-đa (http://pr-rp.gc-</p>

					sc.gc.ca/mrl-lrm/index-eng.php) trên trang web Giới hạn dư lượng tối đa thuốc trừ sâu (https://www.Ca-na-đa.ca/en/health-Ca-na-đa/services/consumer-product-safety/pesticidespest-management/public/protecting-your-health-environment/pesticides-food/maximum-residuelimits-pesticides.html). Cơ sở dữ liệu cho phép người dùng tìm kiếm thuốc trừ sâu, hàng hóa, thực phẩm. Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực.
11	G/SPS/N/JPN/853/ Add.1	Nhật Bản	10/02/2022	Thông số và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng).	MRL đối với virginiamycin trong G/SPS/N/JPN/853 (ngày 26 tháng 5 năm 2021) đã được thông qua vào ngày 19 tháng 10 năm 2021. Các MRL được chỉ định có sẵn: https://members.wto.org/cnattachments/2022/SPS/JPN/22_1539_00_e.pdf Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực
12	G/SPS/N/JPN/852/ Add.1	Nhật Bản	10/02/2022	Thông số và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng).	MRL đối với nitroxinil trong G/SPS/N/JPN/852 (ngày 26 tháng 5 năm 2021) đã được thông qua vào ngày 19 tháng 10 năm 2021. Các MRL được chỉ định có sẵn: https://members.wto.org/cnattachments/2022/SPS/JPN/22_1538_00_e.pdf Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực
13	G/SPS/N/JPN/851/ Add.1	Nhật Bản	10/02/2022	Thông số và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng).	MRL đối với Nafcillin trong G/SPS/N/JPN/851 (ngày 26 tháng 5 năm 2021) đã được thông qua vào ngày 19 tháng 10 năm 2021. Các MRL được chỉ định có sẵn: https://members.wto.org/cnattachments/2022/SPS/JPN/22_1537_00_e.pdf Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực
14	G/SPS/N/JPN/850/	Nhật Bản	10/02/2022	Thông số và tiêu chuẩn	MRLs đối với menbutone trong G/SPS/N/JPN/850 (ngày 26

	Add.1			cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng).	tháng 5 năm 2021) đã được thông qua vào ngày 19 tháng 10 năm 2021. Các MRL được chỉ định có sẵn: https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_1536_00_e.pdf Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực
15	G/SPS/N/JPN/849/ Add.1	Nhật Bản	10/02/2022	Thông số và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng).	MRLs được đề xuất cho mecillinam trong G/SPS/N/JPN/849 (ngày 26 tháng 5 năm 2021) đã được thông qua vào ngày 19 tháng 10 năm 2021. Các MRL được chỉ định có sẵn: https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_1535_00_e.pdf Mối quan tâm của phụ lục này: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc bắt đầu có hiệu lực của quy định.
16	G/SPS/N/JPN/848/ Add.1	Nhật Bản	10/02/2022	Thông số và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng).	MRLs đối với isometamidium trong G/SPS/N/JPN/848 (ngày 26 tháng 5 năm 2021) đã được thông qua vào ngày 19 tháng 10 năm 2021. Các MRL được chỉ định có sẵn: https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_1534_00_e.pdf Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực
17	G/SPS/N/JPN/847/ Add.1	Nhật Bản	10/02/2022	Thông số và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng).	MRLs đối với eugenol trong G/SPS/N/JPN/847 (ngày 26 tháng 5 năm 2021) đã được thông qua vào ngày 19 tháng 10 năm 2021. Các MRL được chỉ định có sẵn: https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_1533_00_e.pdf Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực
18	G/SPS/N/JPN/846/ Add.1	Nhật Bản	10/02/2022	Thông số và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia	MRLs cho decoquinat trong G/SPS/N/JPN/846 (ngày 26 tháng 5 năm 2021) đã được thông qua vào ngày 19 tháng 10 năm 2021.

				thực phẩm... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng).	Các MRL được chỉ định có sẵn: https://members.wto.org/cnattachments/2022/SPS/JPN/22_1530_00_e.pdf Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực
19	G/SPS/N/JPN/845/Add.1	Nhật Bản	10/02/2022	Thông số và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng).	MRLs đối với chlorhexidine trong G/SPS/N/JPN/845 (ngày 26 tháng 5 năm 2021) đã được thông qua vào ngày 19 tháng 10 năm 2021. Các MRL được chỉ định có sẵn: https://members.wto.org/cnattachments/2022/SPS/JPN/22_1528_00_e.pdf Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực
20	G/SPS/N/JPN/844/Add.1	Nhật Bản	10/02/2022	Thông số và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng).	MRLs được đề xuất cho tolfenpyrad trong G/SPS/N/JPN/844 (ngày 26 tháng 5 năm 2021) đã được thông qua vào ngày 19 tháng 10 năm 2021. Các MRL được chỉ định có sẵn: https://members.wto.org/cnattachments/2022/SPS/JPN/22_1527_00_e.pdf Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực
21	G/SPS/N/JPN/843/Add.1	Nhật Bản	10/02/2022	Thông số và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng).	MRLs cho flazasulfuron trong G/SPS/N/JPN/843 (ngày 26 tháng 5 năm 2021) đã được thông qua vào ngày 19 tháng 10 năm 2021. Các MRL được chỉ định có sẵn: https://members.wto.org/cnattachments/2022/SPS/JPN/22_1526_00_e.pdf Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực
22	G/SPS/N/JPN/842/Add.1	Nhật Bản	10/02/2022	Thông số và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa	MRLs cho fenquitrone trong G/SPS/N/JPN/842 (ngày 26 tháng 5 năm 2021) đã được thông qua vào ngày 19 tháng 10 năm 2021. Các MRL được chỉ định có sẵn:

				đôi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng).	https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_1525_00_e.pdf Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực
23	G/SPS/N/JPN/841/ Add.1	Nhật Bản	10/02/2022	Thông số và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng).	MRL đối với dibutylhydroxytoluene trong G/SPS/N/JPN/841 (ngày 1 tháng 4 năm 2021) đã được thông qua vào ngày 31 tháng 8 năm 2021. Các MRL được chỉ định có sẵn: https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_1524_00_e.pdf Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực
24	G/SPS/N/JPN/840/ Add.1	Nhật Bản	10/02/2022	Thông số và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng).	MRLs đối với trenbolone Acetate trong G/SPS/N/JPN/840 (ngày 1 tháng 4 năm 2021) đã được thông qua vào ngày 31 tháng 8 năm 2021. Các MRL được chỉ định có sẵn: https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_1523_00_e.pdf Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực
25	G/SPS/N/JPN/839/ Add.1	Nhật Bản	10/02/2022	Thông số và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng).	MRLs cho validamycin trong G/SPS/N/JPN/839 (ngày 1 tháng 4 năm 2021) đã được thông qua vào ngày 31 tháng 8 năm 2021. Các MRL được chỉ định có sẵn: https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_1522_00_e.pdf Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực
26	G/SPS/N/JPN/838/ Add.1	Nhật Bản	10/02/2022	Thông số và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa	MRLs được đề xuất cho prochloraz trong G/SPS/N/JPN/838 (ngày 1 tháng 4 năm 2021) đã được thông qua vào ngày 31 tháng 8 năm 2021. Các MRL được chỉ định có sẵn:

				đôi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng).	https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_1520_00_e.pdf Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực
27	G/SPS/N/JPN/837/ Add.1	Nhật Bản	10/02/2022	Thông số và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng).	MRLs đối với 1-methylcyclopropene trong G/SPS/N/JPN/837 (ngày 1 tháng 4 năm 2021) đã được thông qua vào ngày 31 tháng 8 năm 2021. Các MRL được chỉ định có sẵn: https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_1519_00_e.pdf Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực
28	G/SPS/N/JPN/836/ Add.1	Nhật Bản	10/02/2022	Thông số và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng).	MRL đối với kasugamycin trong G/SPS/N/JPN/836 (ngày 1 tháng 4 năm 2021) đã được thông qua vào ngày 31 tháng 8 năm 2021. Các MRL được chỉ định có sẵn: https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_1517_00_e.pdf Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực
29	G/SPS/N/JPN/835/ Add.1	Nhật Bản	10/02/2022	Thông số và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng).	MRL cho fenpropathrin trong G/SPS/N/JPN/835 (ngày 1 tháng 4 năm 2021) đã được thông qua vào ngày 31 tháng 8 năm 2021. Các MRL được chỉ định có sẵn: https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_1508_00_e.pdf Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực
30	G/SPS/N/JPN/834/ Add.1	Nhật Bản	10/02/2022	Thông số và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng	MRLs đối với chloropicrin trong G/SPS/N/JPN/834 (ngày 1 tháng 4 năm 2021) đã được thông qua vào ngày 31 tháng 8 năm 2021. Các MRL được chỉ định có sẵn: https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_1506

				hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng).	_00_e.pdf Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực
31	G/SPS/N/EU/441/ Add.1	Liên minh châu Âu	10/02/2022	Mức dư lượng tối đa cho dazomet, hexythiazox, metam và methylisothiocyanate trong các sản phẩm nhất định	Thông báo số G/SPS/N/EU/441 (ngày 5 tháng 11 năm 2020) đã được thông qua bởi Quy định của Ủy ban (EU) 2022/78 ngày 19 tháng 1 năm 2022 sửa đổi Phụ lục II và III của Quy định (EC) số 396/2005 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng liên quan đến mức dư lượng tối đa đối với dazomet, hexythiazox, metam và methylisothiocyanate trong hoặc trên các sản phẩm nhất định (Văn bản có liên quan đến EEA) [OJ L 13, 20 tháng 1 năm 2022, tr. 5]. Mức dư lượng tối đa cho clethodim và sethoxydim trong dự thảo đã không được thông qua và đối với clethodim đang chờ gia hạn phê duyệt. Mức dư lượng tối đa áp dụng vẫn là mức được thông qua bởi Quy định của Ủy ban (EU) 839/2008. Quy định sẽ được áp dụng kể từ ngày 9 tháng 8 năm 2022.
32	G/SPS/N/CAN/1399 /Add.1	Ca-na-đa	11/02/2022	Giới hạn dư lượng tối đa: Dimethomorph	Tài liệu giới hạn dư lượng tối đa (PMRL) cho dimethomorph theo thông báo G/SPS/N/CAN/1399 (ngày 1 tháng 7 năm 2021) được thông qua ngày 1 tháng 2 năm 2022. MRL được thiết lập thông qua Cơ sở dữ liệu dư lượng tối đa: MRL Nông sản thô (RAC) và nông sản đã (ppm) ¹ chế biến 1.5 Quả mâm xôi (phân nhóm cây trồng 13-07A) ¹ ppm = phần triệu Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực
33	G/SPS/N/CAN/1398 /Add.1	Ca-na-đa	11/02/2022	Giới hạn dư lượng tối đa: Picoxystrobin	Tài liệu giới hạn dư lượng tối đa (PMRL) cho picoxystrobin theo thông báo G/SPS/N/CAN/1398 (ngày 1 tháng 7 năm 2021) thông qua ngày 1 tháng 2 năm 2022. MRL được thiết lập thông qua Cơ sở dữ liệu dư lượng tối đa: MRL Nông sản thô (RAC) và nông sản đã

					(ppm) ¹ chế biến 2.0 Các loại rau họ đậu ăn được (phân nhóm cây trồng 6A) 0,9 Hạt đậu và đậu có vỏ mỏng nước (phân nhóm cây trồng 6B) ¹ ppm = phần triệu Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực
--	--	--	--	--	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Chi tiết nội dung dự thảo xin truy cập địa chỉ: <http://www.spsvietnam.gov.vn/thong-bao-cac-nuoc-thanh-vien> hoặc tham khảo trên:
<https://docs.wto.org>